

Số: 70 /2019/CV-BSGSL

Nghệ An, ngày 05 tháng 03 năm 2019

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC năm
2018 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ
năm trước.

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty: ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

Người đại diện: Võ Hải Thanh

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính năm 2018 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31/12		Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
	Năm 2018	Năm 2017		
1	2	3	4=2-3	5=2/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,824,159,686	863,496,777,241	5,327,382,445	1%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	868,824,159,686	863,496,777,241	5,327,382,445	1%
4. Giá vốn hàng bán	792,284,970,183	766,325,923,319	25,959,046,864	3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	76,539,189,503	97,170,853,922	(20,631,664,419)	-21%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	700,334,332	1,691,057,587	(990,723,255)	-59%
7. Chi phí tài chính	11,866,818,659	12,509,771,517	(642,952,858)	-5%
8. Chi phí bán hàng	1,177,222,999	1,233,273,136	(56,050,137)	-5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,239,152,837	24,829,898,665	(590,745,828)	-2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	39,956,329,340	60,288,968,191	(20,332,638,851)	-34%
11. Thu nhập khác	667,931,475	591,247,426	76,684,049	13%
12. Chi phí khác	71,072,404	0	71,072,404	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	596,859,071	591,247,426	5,611,645	1%



14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	40,553,188,411	60,880,215,617	(20,327,027,206)	-33%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,264,271,487	12,560,585,352	(4,296,313,865)	-34%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	32,288,916,924	48,319,630,265	(16,030,713,341)	-33%

Nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017 là do:

- Giá vốn hàng bán tăng:
 - + Do sản lượng sản xuất giảm hơn 5 triệu lít so với năm 2017, sản lượng sản xuất hàng tháng không ổn định, trong khi các chi phí cố định có sự gia tăng làm giá thành sản xuất tăng.
 - + Do giá mua nguyên vật liệu năm 2018 tăng cao so với năm 2017.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 5% so với thực hiện năm 2017.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính năm 2018 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

